TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: *Ông* Võ Văn Xử - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà công khai xét xử theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLHS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh T (Tên gọi khác: T hói; T Điếm), sinh ngày 03/8/1982 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đình B (chết) và bà Phạm Thị T (còn sống); Có vợ là Thái Thị Trúc L, có 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2020.

Tiền sự: Ngày 07/9/2021, bị Công an thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi *"Đánh bạc trái phép*".

Nhân thân: Năm 2013 bị UBND xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Ngày 07/11/2016, bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác".*

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/01/2023; Bị cáo tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần tại phòng trực tuyến - Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Đ ĐK), sinh ngày 16/02/1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Khu S, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị Thu T (cả hai đều còn sống), có vợ là Lê Mỹ H, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không.

Tiền án: Ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* .

Nhân nhân: Ngày 04/01/2018 bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Ngày 22/10/2019 bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; Tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Có mặt.

3. Trần Văn Xuân V, sinh ngày 30/6/1999 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân V (chết) và bà Nguyễn Thị T (còn sống); Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/10/2021 bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào chỗ ở người khác *(nộp phạt xong ngày 21/01/2021)*.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; Tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 45, Khu M, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

+ Ông Trương Đức H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Vắng mặt.

+ Anh Lê Phước H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1989; Khu P, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 35, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 38, phường K, quận N, TP Đà Nẵng. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị B, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 39, phường H, quận Ngũ H, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 28, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ; Vắng mặt.

Tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng còn có sự tham gia của:

Ông Lê Văn Anh T, Phan Thanh H - Cán bộ Chiến sĩ Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng (giám sát bị cáo tại điểm cầu thành phần).

Ông Ngô Quốc H – Cán bộ chiến sỹ Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng - hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Ngô Minh T có cho Lê Ngọc D mượn số tiền 140.000.000 đồng (Trong đó gồm tiền T mượn của Trương Đức H là 115.000.000 đồng; tiền của T là: 25.000.000 đồng). D đã trả cho Tú được 70.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng T nhiều lần đòi nợ nhưng D không trả.

Chiều ngày 07/01/2022, T phát hiện Lê Ngọc D đang ở quán cà phê Hoàng Anh thuộc tổ 30, phường H, quận C, TP Đà Nẵng nên muốn gặp D để đòi nợ. T gọi điện cho Trương Đức H ra Đà Nẵng để trả tiền nợ thì H nói với T là đang đi du lịch. Sau đó Trương Đức H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ ra Đà Nẵng gặp T để lấy tiền nợ từ T cho H. Sau khi nhận điện thoại từ H, Đ thuê xe ô tô BKS 92A-132.28 của Lê Phước H và điện thoại rủ Trần Văn Xuân V, các đối tượng Q và T *(chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* cùng ra Đà Nẵng gặp Tú để lấy tiền cho H.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, cả nhóm hẹn T tại quán cà phê H thuộc tổ 30, phường H , quận C, TP Đà Nẵng. Tại đây, Đ, V và nhóm người đi cùng mới biết T cho Lê Ngọc D vay số tiền 70 triệu đồng nên T sẽ lấy tiền từ D và trả cho H. Nhóm của Đ nói với T *"Bọn tôi vào uống nước, có chi thì gọi".* Khoảng 10 phút sau D đi từ trong quán cà phê đi ra, Thấy D, T nói to *"Mi có trả tiền cho ta không Duy"*, D nhìn thấy T và nhóm người của Đ và V nên bỏ chạy. Thấy D bỏ chạy, nhóm Đ nhìn thấy T hất đầu về phía D nên nhóm Đ, V, Q, T đuổi theo bắt được D và dẫn D tới gặp T. T hỏi D *"Sao mi không trả tiền"* thì D nói không có tiền và lấy ví ra để chứng minh rồi xin điện thoại cho người thân mang tiền đến trả. Thấy D muốn kéo dài thời gian nên T dùng tay, chân đánh vào mặt, mũi D. Khi thấy người dân bắt đầu tụ tập lại xem thì một mình T lên xe ô tô BKS 92A-148.22 do tài xế Phan Văn T điều khiển để về lại Đại Lộc. Trên xe T điện thoại cho Đ bảo đưa D về Đại Lộc để lấy tiền.

Sau khi T rời đi, Đ nói với cả nhóm *"Bỏ hắn lên xe chở đến quán ca phê nói chuyện"* rồi lên xe ô tô BKS 92A-132.28 ngồi ở ghế phụ. Lúc này, D không đồng ý đi theo và tiếp tục van xin cả nhóm *"Cho em gọi bạn em đem tiền lên trả"* nhưng cả nhóm không ồng ý. Thấy D không chịu lên xe, Viên mở cửa ngồi vào hàng ghế sau, dưới ghế phụ của Đ rồi lập tức kéo tay của D vào trong xe ngồi sát cạnh mình, cùng lúc này, Q, T đẩy D vào xe ô tô. Do bị T đánh trước đó nên D bị chảy nhiều máu và liên tục van xin cả nhóm, cùng lúc này Ngô Minh T điện thoại cho Đ, Đ nói cho T biết tình trạng của D và đề nghị để chở D tời Trung tâm y tế huyện H thì T đồng ý. Sau đó nhóm Đ nói tài xế chạy về hướng Trung tâm y tế huyện Hòa Vang rồi bỏ D ở cổng bệnh viện để cấp cứu. Cả nhóm chạy về Đại Lộc, Quảng Nam, về đến nhà thì Đ và V bỏ trốn, đến ngày 03/3/2022 và ngày 31/3/2022 Đ, V lần lượt ra Công an quận Cẩm Lệ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Riêng đối với Ngô Minh T bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ ra quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã. Đến ngày 26/01/2023 Ngô Minh T đến Công an xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đầu thú.

Theo Kết luận giám định số 73/C09C-DD3 ngày 24/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ thương tích của Lê Ngọc D là 07%. Ngày 14/02/2022, Lê Ngọc D có đơn xin bãi nại và đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của T và đồng phạm.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD chứa video dữ liệu hình ảnh camerra hành trình của xe ô tô BKS 92A-132.28.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng; các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng tội, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Xuân V, mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD lưu giữ hình hành camera hành trình xe ô tô BKS 92A-132.28 là nguồn chứng cứ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, tại trước quán cà phê Hoàng Anh, thuộc tổ 30, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V và đối tượng tên Q, T là những người không có thẩm quyền trong việc bắt, giữ người khác. Nhưng do Lê Ngọc D còn nợ Ngô Minh T số tiền 70.000.000 đồng nhưng không trả nên Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V và đối tượng tên Q, T *(không rõ lai lịch)* đã có hành vi bắt, giữ trái phép Lê Ngọc D đưa lên xe ô tô mục đích đưa về huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để người thân của D lấy tiền trả nợ cho T. Bị hại Lê Ngọc D do bị T đánh gây thương tích 07% và nhóm T, Đ đi đông người làm D hoảng sợ, tê liệt ý chí nên D đã miễn cưỡng lên xe ô tô để Đ cùng đồng phạm chở đến nơi khác trái ý muốn của mình. Trên đường đi do D *(bị Tú đánh trước đó)* chảy máu nhiều và liên tục van xin nên T và nhóm của Đ yêu cầu tài xế chở D tới Trung tâm y tế huyện Hòa Vang để D vào Bệnh viện cấp ứu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V đã phạm vào tội về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã tuy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Qúa trình bắt, giữ Lê Ngọc D, do bực tức việc D mượn tiền mà không trả Lê Minh T dùng tay, chân đánh D gây thương tíc 7% nhưng bị hại Lê Ngọc D có đơn đề nghị không khởi tố vụ án cố ý gây thương tích đối với T, Đ, V cùng đồng phạm nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Tú và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích là có cơ sở.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm *tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù nên thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền tự do đi lại của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách công khai, tại nơi khu đông dân cư, điều này chứng tỏ các bị cáo

là những người coi thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

[5.1] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo đã thống nhất ý chí cùng nhau sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để bắt, giữa trái pháp luật người bị hại Lê Ngọc D nhằm mục đích buộc người thân của D trả nợ cho Ngô Minh T. Tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Trong vụ án này mặc dù Ngô Minh T không trực tiếp bắt, giữ đưa D lên xe ô tô chở đi nhưng T là người khởi xướng, cầm đầu, việc Đ, V cùng đồng bọn bắt, giữ D ép D đưa lên xe ô tô chở đi là theo yêu cầu của T, mục đích là để người thân của D trả nợ cho T. Khi nhóm Đ, V đuổi bắt được D, T sử dụng tay, chân đánh liên tiếp vào ngươi D gây thương tích 7%, việc T đánh D cũng góp phần làm tê liệt ý chí phản kháng của D tạo điều kiện để Đ, V và đồng bọn bắt, ép D đưa liên xe ô tô. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra, bị cáo có nhân thân rất xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "*Cố ý gây thương tích*" phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều nay chứng tỏ T là người coi thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức án mà VKS đã đề nghị.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người giữ vai trò đồng phạm rất tích cực, bị cáo là người rủ V, Q, T cùng tham gia. Bị cáo là người trực tiếp cùng với đồng bọn đuổi theo bắt được D và ép D lên xe ô tô để chở đi nơi khác, mục đích yêu cầu người thân của D trả tiền cho T. Bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* và nhiêu lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt nghiêm ở mức cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5.4] Bị cáo Trần Văn Xuân V là đồng phạm giúp sức, bị cáo tham gia đuổi bắt người bị hại Lê Ngọc D; cùng Đ, T, Q bắt ép D lên xe ô tô nhằm mục đích để người thâm của D trả nợ cho T. Bị cáo cũng có nhân thân xấu đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Ném gạch đá vào chỗ ở người khác"*. So với T và

Đ thì hành vi phạm tội của bị cáo V có mức độ thấp hơn. Tuy nhiên đối với bị cáo cần phải được xử phạt ghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Minh T có 01 tiền án chưa được xáo án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ, V không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại *(Tú xóa nợ 70.000.000 đồng cho D và T, Đ, V bồi thường tổng cộng cho D 200.000.000 đồng),* người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau thời gian bỏ trốn các bị cáo đã ra đầu tú. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* đối với bị cáo V theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp vì ngoài lần phạm tội này bị cáo Viên có 01 tiền sự (chưa xóa tiền sự). Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Đại diện viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 CD chứa hình ảnh camera hành trình xe ô tô BKS 92A-132.28 cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Trương Đức H là người nhờ Nguyễn Văn Đ ra Đà Nẵng gặp T để lấy tiền nợ, việc các đối tượng có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và gây thương

tích cho Lê Ngọc D là nằm ngoài ý chí của H nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm đối với H là có cơ sở.

Đối với Phan Văn T là lái xe chở Ngô Minh T ra Đà Nẵng và chở về nhưng Triết không biết mục đích của T ra Đà Nẵng để đòi nợ và bắt, giữ, Triết cũng không có hành vi nào giúp sức cho T cùng đồng bọn nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý Phan Văn T là có cơ sở.

Đối với Lê Phước H là lái xe chở nhóm Nguyễn Văn Đ ra Đà Nẵng và chở D trên xe. Tuy nhiên Hùng không biết trước mục đích của Đ và đồng phạm. Việc để nhóm Đ đưa D lên xe một phần do H sợ nhóm của Đ nên làm theo, khi chở D trên xe ý thức của H là nhằm chở D đến Trung tâm y tế huyện Hòa Vang để D xuống cấp cứu. Xét thấy hành vi của Lê Phước H có mức độ, vì vậy cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

Đối với Quốc, Trung là những người tham gia cùng Đ, V bắt, giữ trái pháp luật người bị hại Lê Ngọc D. Tuy nhiên do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V phạm tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*.

1.1 Căn cứ: Khoản 1 Điều 157; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/01/2023.

1.2 Căn cứ: Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4 Căn cứ: khoản 1 Điều 157; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Xuân V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại Lê Ngọc Duy, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD *(Hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Xuân V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDĐ -Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cương